

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN UNI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN UNI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNI DEVELOPMENT INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: UNI INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108914778

3. Ngày thành lập: 25/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

1029 Đường Quang Trung, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 097.33.88881

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	0220
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
8.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
9.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
10.	Đại lý du lịch	7911
11.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
12.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
13.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
14.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830

16.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động trung tâm dịch vụ việc làm theo Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định về thành lập và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620

34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
39.	Quảng cáo	7310
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; – Dịch vụ thiết kế đồ thị; – Hoạt động trang trí nội thất.	7410(Chính)
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
42.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
43.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690

44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
45.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
46.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO VĂN THỂ	Xóm 7 HTX hùng tiến, Xã Giao Tiến, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	9,000	036082007470	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.000	180.000.000	9,000		

2	LÊ XUÂN TRƯỜNG	Khu Bệnh Viện, Thị Trấn Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	55,000	045033064
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	55,000	
3	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	Tổ 28K, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	1,000	132054507
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	1,000	
4	TÓNG QUANG THÀNH	Tổ 1, Khu Xuân Mai, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	001085030482
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 045033064

Ngày cấp: 20/07/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Bệnh Viện, Thị trấn Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ngõ 55 Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội